

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN                      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN SÓC S- TP.HÀ NỘI****Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 121/2022/HS-ST  
Ngày 26/7/2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC S – TP.HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuất

Bà Nguyễn Thị Hải Yến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc S – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/2021/TLST - HSST ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1/ Họ và tên: Nguyễn Văn S**, Sinh năm 1996; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1972; Con bà: Hoàng Thị Hải, sinh năm 1975; Vợ con chưa có. Theo danh chỉ bản số 000000435 ngày 25/5/2021 do Công an huyện Sóc S - TP.Hà Nội lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 11/5/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**2/ Họ và tên: Đinh Văn Đ**, sinh ngày 03/5/2003; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Đinh Văn C, sinh năm 1979 và con bà: Phạm Thị Hợp, sinh năm 1981; Vợ con chưa có; Theo danh chỉ bản số 000000569 lập ngày 30/7/2021 tại Công an huyện Sóc S thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**3/ Họ và tên: Nguyễn Văn V**, sinh ngày 15/8/2003; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; Con bà: Phù Thị Hồng, sinh năm 1986; Vợ con chưa có. Theo danh chỉ bản số 000000568 ngày 14/7/2021 do Công an huyện Sóc S - TP.Hà Nội lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 12/7/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**4/ Họ và tên: Nguyễn T S1**, sinh ngày 05/03/2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn T Minh, sinh năm 1976 và con bà: Nguyễn Thị Doát, sinh năm 1976; Vợ con chưa có; Theo danh chỉ bản số 000000697 lập ngày 13/10/2021 tại Công an huyện Sóc S thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Đinh Văn Đ** là ông **Đinh Văn C**, sinh năm 1979 (Bố đẻ bị cáo). Địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, TP Hà Nội. Có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn V** là ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983 (Bố đẻ bị cáo). Địa chỉ: Thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, TP Hà Nội. Có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V** là ông **Vũ Văn D** – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý thành phố Hà Nội. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0h05 ngày 25/4/2021, Công an huyện Sóc S kiểm tra hành Ch quán karaoke Ruby tại thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, TP Hà Nội phát hiện tại phòng hát VIP 4 có: Nguyễn Văn V, Đinh Văn Đ, Nguyễn T S1, Nguyễn T H, Lò Thị C1, Giàng Thị M, Vi Thị Huyền T1, Đỗ Phương H đang sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa còn dính chất bột màu trắng, 01 thẻ cứng, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng đều dính bột màu trắng. Tổ công tác tiến hành cho toàn bộ bột màu trắng trên đĩa sứ vào 01 túi nilon và lập biên bản tạm giữ, niêm phong theo quy định. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của Đinh Văn Đ 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đỏ, bên trong có Sim số 0362481229, tạm giữ của Nguyễn T S1 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, bên trong có Sim số 0332070420 Thời điểm kiểm tra quán có Hoàng Công Thành là quản lý quán chứng kiến quá trình Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ các đối tượng.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu V, Đ, S1, H, C1, M1, T1, H đều phản ứng dương tính với ma túy tổng hợp.

Tại Bản Kết luận giám định số 3484 ngày 01/5/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,102 gam. Trên 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng và 01 ống hút đều có dính ma túy loại Ketamine”*.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V và Đinh Văn Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2021, Đ rủ V đi mua ma túy đến quán karaoke Ruby để sử dụng ma túy, thỏa thuận V trả tiền mua ma túy còn Đ trả tiền phòng hát, V đồng ý. Sau đó, V sử dụng điện thoại của Đ gọi điện cho S qua ứng dụng Messenger để hỏi mua 01 “chỉ” ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo”. S báo giá bán 400.000đ/1 viên “kẹo”, 3.000.000đ/1 “chỉ” ketamine (tổng giá tiền 4.200.000đ). V đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tại gầm cầu Thái Phù thuộc thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S và tiền mua ma túy sẽ trả cho S sau. Đ tiếp tục chỉ đạo V gọi thêm Nguyễn T S1 đi sử dụng ma túy cùng, mục đích cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy. Sau đó V cùng Đ đến điểm hẹn gặp S. Tại đây, S đưa cho V 03 viên ma túy kẹo màu hồng và 01 túi nilon kích thước khoảng 3x2cm chứa ma túy Ketamine. Mua được ma túy, V cùng Đ đi đến quán karaoke RuBy gặp Lộc (quản lý quán) thuê phòng Vip 4 để hát. Đ gọi 03 nhân viên phục vụ (C1, M, H) vào rót bia. V chỉ đạo H ra ngoài lấy 01 đĩa sứ, C1 lấy 01 thẻ cứng. Sau khi H và C1 mang đĩa và thẻ cứng trở lại phòng, V đổ ma túy Ke ra đĩa và bắt đầu “xào” để mọi người cùng sử dụng. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, S1 đi cùng Nguyễn T H đến quán Karaoke Ruby. Do phát sinh thêm H đến nên Đ đã gọi thêm nhân viên T1 vào phục vụ. Tại phòng hát, V lấy 1 viên ma túy “kẹo”, sử dụng  $\frac{1}{2}$  viên, còn  $\frac{1}{2}$  viên cho vào nước cocacola tất cả cùng uống chung. Đ lấy 01 viên ma túy “kẹo”, sử dụng  $\frac{1}{2}$  viên còn  $\frac{1}{2}$  viên đưa cho T1 sử dụng. S1 lấy 01 viên ma túy “kẹo”, đưa cho H  $\frac{1}{2}$  viên sử dụng, còn  $\frac{1}{2}$  viên S1 để mặt bàn không rõ ai sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày V thấy sử dụng gần hết số ma túy “ke” nên đã thông báo cho mọi người để V tiếp tục mua thêm ma túy sử dụng, Đ và S1 đồng ý nhưng không ai có phản ứng gì. Sau đó, V đã mượn điện thoại của S1 gọi điện cho S qua ứng dụng Messenger để hỏi mua 01 “chỉ” ma túy “ke”. S nghe máy đồng ý và hẹn vị trí giao nhận ma túy tại cửa quán Ruby, tiền mua ma túy thanh toán sau. Khoảng 10 phút sau, V ra cửa quán RuBy gặp một người nam giới không quen biết nhận một gói ma túy “ke” rồi mang vào phòng. Khi V cùng mọi người đang tiếp tục sử dụng ma túy thì Cơ quan công an vào kiểm tra thu giữ tang vật như trên.

Nguyễn T S1 khai được V rủ đến quán karaoke Ruby để cùng nhau sử dụng ma túy. Mặc dù không được bàn bạc cụ thể từ trước nhưng S1 nhận thức rõ được là sẽ phải có trách nhiệm cùng với V và Đ góp tiền để trả tiền hát và tiền mua ma túy. Trước khi đi đến quán hát, S1 rủ thêm H đi sử dụng ma túy cùng, H không phải đóng góp gì. Tại phòng phát số 3, S1 đưa cho H ½ viên để sử dụng và cầm đĩa sứ chứa ma túy mời nhân viên sử dụng.

Nguyễn Văn S khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn V về quá trình thỏa thuận và giao nhận ma túy. Về nguồn gốc số ma túy bán cho V, S khai mua số ma túy trên của một người nam giới không quen biết ở bến xe Mỹ Đình với giá 2.500.000 đồng/ 1 chỉ “ke” và 350.000 đồng/1 viên “kẹo” nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, chưa sử dụng hết thì V hỏi mua nên S đã bán lại cho V. Đối với lần mua bán ma túy thứ 2 với V, S đưa 01 gói giấy ăn, bên trong chứa ma túy cho một người bạn tên Tuấn (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đến quán karaoke Ruby để giao cho V, S không nói cho Tuấn biết bên trong gói giấy ăn chứa ma túy.

Tại bản Cáo trạng số:191/CT – VKS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S đã truy tố Nguyễn Văn S về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn V, Đinh Văn Đ và Nguyễn T S1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, bị cáo S khai mua ma túy của một người không quen biết ở Mỹ Đình mục đích để sử dụng, nhưng V hỏi mua bị cáo đã bán để kiếm lời, bị cáo bán ma túy cho V chưa thu tiền vì bị cáo và bị cáo Đ, V đều là anh em trong họ, bị cáo nhờ người tên Tuấn giao ma túy cho V nhưng không biết rõ anh Tuấn địa chỉ cụ thể ở đâu. Các bị cáo V, Đ, S1 đều khai nhận như nội dung bản cáo trạng và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kết luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 251 đối với bị cáo Nguyễn Văn S; điểm b,c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn V và Nguyễn T S1; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V và bị cáo Đ; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S và bị cáo S1; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Văn Smức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.
- Nguyễn Văn Vmức án từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.
- Đinh Văn Đ mức án từ 5 năm 3 tháng đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.
- Nguyễn T S1 mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn V và giám định viên, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng. Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu đỏ tạm giữ của Đinh Văn Đ, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen tạm giữ của Nguyễn T S1. Tịch thu sung công số tiền 10.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn V trình bày: Các bị cáo phạm tội gia đình không biết, các bị cáo đều là anh em trong họ chỉ vì chơi bời nên đã rủ rê nhau sử dụng ma túy, do tuổi đời các bị cáo còn trẻ nhận thức chưa đầy đủ, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn V trình bày: Bị cáo thực hiện V hành vi phạm tội khi chưa thành niên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc đối với người chưa thành niên phạm tội xem xét cho bị cáo mức hình phạt mang tính răn đe giáo dục.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có KH nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2021, tại khu vực gầm cầu Thái Phù, thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, Hà Nội, Nguyễn Văn S có hành vi bán trái phép 01 “chỉ” ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” cho Nguyễn Văn V để Nguyễn Văn V, Đinh Văn Đ, Nguyễn T S1 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Ruby thuộc thôn Thái Phù, xã Mai Đình,

huyện Sóc S, Hà Nội. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày tại trước cửa quán karaoke Ruby, S tiếp tục bán cho V 01 “chỉ” ma túy “ke” để V, Đ, S1 cùng các đối tượng sử dụng. Nguyễn Văn S đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn V nên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn V, Đinh Văn Đ và Nguyễn T S1 mua ma túy để tổ chức cho Nguyễn T H, Lò Thị C1, Giàng Thị M, Vi Thị Huyền T1 và Đỗ Phương H sử dụng tại quán Karaoke Ruby, trong đó T1 dưới 18 tuổi. Do vậy hành vi của V, Đ, S1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm Ch sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tệ nạn ma túy không những tàn phá kinh tế gia đình, làm tha hoá con người, đe dọa giống nòi mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, việc truy tố các bị cáo ra trước pháp luật là cần thiết và cần phải có một mức án phù hợp tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn T H, do H khai được S1 mời đến quán hát mới biết có ma túy sử dụng, không được bàn bạc về việc mua và góp tiền sử dụng ma túy phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo khác nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc S không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ. Ngày 29/10/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành Ch đối với Nguyễn T H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2003/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Ch phủ.

Đối với hành vi của Lò Thị C1 cung cấp thẻ cứng, Đỗ Phương H mang đĩa sứ vào trong phòng hát VIP 4 để các đối tượng sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định, C1 và H là nhân viên phục vụ có nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu của khách hát. Khi V yêu cầu C1 mang thẻ cứng, H mang đĩa sứ vào phòng, V chưa bỏ ma túy ra để sử dụng nên H và C1 không biết các vật dụng trên nhằm mục đích để các bị cáo sử dụng ma túy, do đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc S không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ. Ngày 02/8/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành Ch đối với Lò Thị C1 và Đỗ Phương H, Giàng Thị M1, Vi Thị Huyền T1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2003/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Ch phủ.

Đối với bà Hồ Thị Minh là chủ cơ sở quán karaoke Ruby, bà Minh khai giao quán karaoke Ruby cho anh Hoàng Công Thành (sinh năm 1992, trú tại: thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc S, Hà Nội) quản lý từ tháng 11/2019 đến nay, ngoài ra còn có anh Phạm Đức Lộc (sinh năm 1997, trú tại: thôn Hoàng Tranh, xã Minh Hoàng, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên) làm quản lý quán. Việc khách hát sử dụng ma túy trong phòng hát VIP 4 vào đêm ngày 24/4/2021, bà Minh không biết. Quá trình làm việc, bà Minh không xuất trình được đầy đủ giấy tờ liên quan đến việc kinh doanh quán Karaoke Ruby. Ngày 26/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện Sóc S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Ch đối với bà Minh về các hành vi: Kinh doanh hoạt động karaoke không có giấy phép hoặc không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi kinh doanh; Sử dụng nhân viên phục vụ trong một phòng karaoke vượt quá số lượng quy định; Hoạt động karaoke quá giờ được phép; Chủ cơ sở để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý theo các quy định tại điểm điểm a khoản 3 Điều 17, điểm a khoản 1 Điều 19, điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, điểm a Khoản 4 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với anh Phạm Đức Lộc và Hoàng Công Thành, quá trình điều tra xác định anh Lộc và anh Thành không biết việc nhóm khách của V sử dụng ma túy tại phòng hát VIP 4 của quán karaoke Ruby nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn S có bà nội là người có công với cách mạng được Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội tặng Bằng khen năm 2007, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn V có bác là liệt sĩ; Bị cáo Nguyễn T S1 có ông ngoại là liệt sĩ là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Vai trò của các bị cáo:* Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo S phạm tội độc lập. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Đ là người rủ bị cáo V, nhưng bị cáo V là người thực hành tích cực nên giữ vai trò ngang nhau và cao hơn bị cáo S1.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này chưa lần nào vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, loại tội các bị cáo phạm phải là rất nghiêm T, nên cũng cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tranh, các tình tiết giảm

nhẹ được xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn V và Đinh Văn Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án sẽ căn cứ vào Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt Ch các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Quá trình xác minh tại địa phương cũng thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy và 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu đỏ tạm giữ của Đinh Văn Đ và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen tạm giữ của Nguyễn T S1 là phương tiện sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy và liên lạc để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] *Về hình phạt*:

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

- Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 5 năm 3 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

Xử phạt: Đinh Văn Đ 5 năm 3 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

- Căn cứ điểm b, c Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn T S1 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2021.

[2] *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.



- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy và 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng

- Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu đỏ tạm giữ của Đinh Văn Đ và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen tạm giữ của Nguyễn T S1

- Tịch thu sung quỹ số tiền 10.000đ.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

*[3] Về án phí, quyền kháng cáo:*

Căn cứ Điều 136, Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, ông T, ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H.Sóc Sơn;
- THA DS H.Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Hồng**